

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DSPT

Ngày 10 - 02 - 2023

V/v “*Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế,
hợp đồng chuyển nhượng QSD đất vô hiệu
và phân chia di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các thẩm phán: Ông: Nguyễn Duy Thuần

Ông: Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2022/TLPT- DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và phân chia di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện EK bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 258/2022/QĐPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà L Mlô, sinh năm 1947 và bà N Mlô, sinh năm 1971. Địa chỉ: Buôn EG, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Tiến D. Địa chỉ: Số MH, phường TT, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Bà K Mlô, sinh năm 1963. Địa chỉ: Buôn ED, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2.2. Ông S Mlô, sinh năm 1973. Trú tại: Buôn ED, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà J Mlô, ông D1 Mlô. Cùng trú tại: Buôn ED, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D1 Mlô, bà J Mlô: Ông N1 Ê Ban. Địa chỉ: YN, tổ dân phố 01, phường ET, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3.2. Bà D2 Mlô, sinh năm 1960. Trú tại: Buôn EG, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.3. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1961. Trú tại: Khối X, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.4. Ông Nguyễn Thành L3, sinh năm 1991. Trú tại: Khối X, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L3: Bà Hồ Thị Thanh Đ. Địa chỉ: Khối X, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.5. Văn phòng công chứng PT. Địa chỉ: Đường Chu Văn An, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.6. Ủy ban nhân dân thị trấn EK. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Duy W – C/v: Chủ tịch. Địa chỉ: Khối X, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô

5. *Người phiên dịch:* Ông Y Phi Kbuôr; địa chỉ: Phường U, Tp. BM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Tiến D trình bày:**

Ông Z Niê chết vào năm 2008 không để lại di chúc, hàng thừa kế của Z Niê gồm: bà R Mlô (vợ), các con: J Mlô, S Mlô, L Mlô, bà N Mlô, D2 Mlô và K Mlô. Bà R Mlô chết năm 2019 cũng không để lại di chúc. Tài sản chia thừa kế là các thửa đất số 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 là do gia đình ông Z Niê khai hoang, canh tác vào năm 1999 được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp cho hộ gia đình ông Z Niê. Về việc bà K, S Mlô, R Mlô làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế là không đúng quy định của pháp luật, lý do đây là tài sản chung cấp cho hộ gia đình, và trong đó có di sản thừa kế để lại nhưng chưa được sự đồng ý của các thành viên trong hộ gia đình cũng như những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Z Niê đồng ý thì đây là hành vi trái quy định của pháp luật.

Đất hiện nay đứng tên ông Nguyễn Thành L3 đối với các thửa 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 là của hộ gia đình giao cho K Mlô, bà N Mlô quản lý, canh tác cùng với ông S Mlô cho đến nay. Trong giai đoạn bà K đi làm thủ tục đứng tên trên 04 thửa đất nêu trên cũng như sang nhượng lại đất cho ông Nguyễn Thành L3 các thành viên trong gia đình không biết, chỉ biết khi có sự tranh chấp giữa

ông Nguyễn Thành L3 với bà K tại Tòa án, chúng tôi nhận được giấy báo của Tòa án mới biết sự việc.

Hiện nay nguyện vọng của nguyên đơn, yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế vô hiệu do thủ tục công chứng không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thành viên trong gia đình, vi phạm các quy định tại Điều 123, 128 và 129 của Bộ luật dân sự; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà K Mlô với ông Nguyễn Thành L3 được xác lập ngày 07/11/2017 với lý do đất chưa được sự đồng ý của các thành viên trong hộ gia đình, hàng thừa kế thứ nhất của ông Z Niê, thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng đất đang có tranh chấp; yêu cầu phân chia di sản thừa kế do ông Z Niê, bà R Mlô cho các thành viên thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo các phần bằng nhau.

*** Bị đơn bà K Mlô trình bày:**

Tôi xác định bố mẹ tôi là ông Z Niê và bà R Mlô, sinh được 06 người con gồm: J Mlô, S Mlô, L Mlô, bà N Mlô, D2 Mlô và K Mlô, còn có một người con nuôi là D1 Mlô. Bố tôi chết năm 2008, không để lại di chúc, hàng thừa kế của bố tôi tại thời điểm chết là bà R Mlô mẹ tôi, cùng 06 người con gồm: J Mlô, S Mlô, L Mlô, bà N Mlô, D2 Mlô và K Mlô. Lý do tôi đi làm văn bản khai nhận di sản thừa kế chỉ có 03 người là do cần vay ngân hàng nên mới nhờ người khác làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với tài sản là đứng hộ ông Z Mlô gồm các thửa 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 với tổng diện tích 14.930m², đến ngày 20/01/2016 toàn bộ số tài sản trên đứng tên của tôi.

Đến ngày 31/10/2017 tôi có ký hợp đồng chuyển nhượng lại toàn bộ tài sản trên cho ông Nguyễn Thành L3. Lý do tôi ký hợp đồng chuyển nhượng là do tôi vay tiền của ông Nguyễn Văn L2 với số tiền 420.000.000 đồng, nên tôi ký hợp đồng chuyển nhượng với con của ông L2 để đảm bảo trả nợ đối với khoản vay của ông L2 chứ không phải là bán đất.

Các thửa 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 có nguồn gốc từ khoảng năm 1984-1985 đến nay các thành viên trong hộ gia đình quản lý, canh tác. Thời điểm làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, cũng như ký hợp đồng sang nhượng đất cho ông L3 các hàng thừa kế không biết về thủ tục này. Nay tôi đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trả lại đất cho các anh chị em trong gia đình tôi.

*** Bị đơn ông S Mlô trình bày:**

Tôi đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tài sản gồm các thửa 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 là của hộ gia đình chúng tôi. Tôi có ký vào Văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 18/6/2014 nhưng không phải là phân chia tài sản của bố tôi để lại, mà do chị tôi bà K Mlô có nợ ngân hàng nên cần làm thủ tục đi vay, vì là người dân tộc kém hiểu biết nên mới ký vào Văn bản khai nhận di sản thừa kế cho chị tôi nói là đi vay ngân hàng. Thời điểm làm thủ tục chuyển nhượng cho ông L3 tôi không biết, cũng không ai thông báo cho tôi, cũng như đất có tranh chấp nên yêu cầu ông L3 trả lại đất cho các thành viên hộ gia đình.

*** Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan D1 Mlô, bà J Mlô là ông N1 Ê Ban trình bày:**

Tôi đồng ý với lời trình bày của ông Tô Tiến D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật, phân chia thừa kế cho bà J Mlô. Đối với D1 Mlô là con nuôi của Z Niê, bà R Mlô trên danh nghĩa sống từ nhỏ với bố mẹ nuôi, còn về mặt pháp lý thì không làm thủ tục theo quy định. Đối với nguyện vọng của ông D1 Mlô về pháp lý, cũng như theo phong tục thì người đồng bào Ê Đê là con nuôi vẫn được hưởng di sản thừa kế, đồng thời do là ở từ nhỏ với bố mẹ nuôi, nên đề nghị cho ông D1 Mlô được hưởng một phần tài sản nêu trên.

*** Bà D2 Mlô trình bày:** Tôi xác định những lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn là đúng, bố mẹ tôi chết không để lại di chúc, việc bà K đi làm thủ tục chuyển nhượng cho ông L3 là việc của bà K phải chịu trách nhiệm. Yêu cầu trả lại đất cho gia đình chúng tôi.

*** Bà Hồ Thị Thanh Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành L3 trình bày:**

Tôi xác định việc hàng thừa kế hay nội dung thừa kế như thế nào đối với hộ gia đình ông Z Niê không liên quan gì đến ông L3. Từ thời điểm bà K đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 183, 184, 210 và 211, thuộc tờ bản đồ số 17 thì ông Nguyễn Thành L3 mới đứng ra nhận chuyển nhượng. Bà K cho rằng bị ông L3, ông L2 ép buộc thì đề nghị bà K phải cung cấp bằng chứng chứng minh cho lời trình bày của mình. Tôi cho rằng ông L3 là người thứ ba ngay tình, nên căn cứ Điều 133 của Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 26 Nghị định 148/2020, ngày 18/12/2020, có hiệu lực ngày 08/02/2021 đây là quy định bảo vệ người thứ 3 ngay tình, đồng thời Nhà nước không được thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K, thì cũng đồng nghĩa với việc không được thu quyền sử dụng đất đã được cấp cho ông L3. Trường hợp người nào sai thì phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.

Tôi xác định, thời điểm nhận chuyển nhượng có việc bà K giao đất cho ông L3, cũng không có ai can thiệp, hay tranh chấp đối với đất nhận chuyển nhượng. Việc bà K cho rằng khi ký hợp đồng sang nhượng cho ông Nguyễn Thành L3 không phải là bán đất mà là nhằm mục đích đảm bảo trả nợ đối với khoản vay 420.000.000 đồng của ông L2 là không đúng, vì trong hợp đồng không có nội dung nào thể hiện về sự việc này, việc chuyển nhượng là được thực hiện theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Nguyễn Thành L3 với bà K Mlô.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L2 trình bày:**

Tôi xác định giữa tôi với bà K có sự việc vay mượn tiền nhiều lần, có nhiều khoản vay, đã được Tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tôi không đồng ý với lời trình bày của bà K, không có liên quan gì đến việc chuyển nhượng

giữa bà K với ông Nguyễn Thành L3. Do đó, tôi không đồng ý với lời trình bày này của bà K.

*** Người làm chứng V Niê Hra trình bày:**

Tôi có mối quan hệ quen biết với bà K Mlô, trong năm 2014 bà K Mlô có nhờ tôi đi làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, thủ tục cấp đất cho bà K Mlô. Tôi có làm thủ tục tại Ủy ban nhân dân thị trấn EK về lý lịch, trong Văn bản khai nhận di sản thừa kế chỉ có bà K Mlô, S Mlô và bà R Mlô. Ngoài ra không biết gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của TAND huyện Ea Kar đã quyết định:

- Áp dụng Điều 135, điểm a khoản 1 Điều 676 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 133, Điều 503, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 188 luật đất đai 2013

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Z Niê.

Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014 vô hiệu một phần.

- Buộc bà K Mlô có trách nhiệm trả cho bà J Mlô, L Mlô, bà N Mlô, D2 Mlô mỗi người 227.569.421 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng).

2. Không chấp nhận đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà R Mlô; không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09/HĐCN-2017, ngày 31/10/2017 giữa bà K Mlô với ông Nguyễn Thành L3 vô hiệu

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 và 29/8/2022, Bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của TAND huyện Ea Kar.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô – giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà K Mlô, ông S Mlô kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà J Mlô, bà L Mlô, bà N Mlô, bà D2 Mlô kháng cáo và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô, thì thấy:

Về nguồn gốc đất: Ngày 01/12/1999 hộ Z Niê được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 210, 211, 183 và 184, tờ bản đồ số 17 với tổng diện tích 14.930m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 367258. Đến năm 2008 ông Z Niê chết không để lại di chúc.

Sau khi ông Z Niê chết, ngày 18/6/2014, bà R Mlô (vợ của Z Niê), cùng các con là K Mlô và S Mlô xác lập văn bản phân chia di sản thừa kế đối với toàn bộ các thửa đất được cấp cho hộ Z Niê, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 367258. Nội dung văn bản phân chia di sản thể hiện: Bà R Mlô tặng cho phần tài sản của mình, phần tài sản được hưởng thừa kế của Z để lại cho bà K Mlô; Ông S Mlô đồng ý tặng cho phần di sản được hưởng cho bà K Mlô. Ngày 25/07/2014 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh EK đã đăng ký biến động sang tên bà K Mlô.

Sau đó, bà K tiếp tục thực hiện thủ tục tách thửa, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, nên ngày 20/01/2016 bà K đã được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 006765, đối với các thửa 183, 184, 210, và 211. Ngày 31/10/2017 bà K Mlô chuyển nhượng lại toàn bộ 04 thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Thành L3, đến ngày 20/11/2017 đất đã được đăng ký biến động đứng tên ông L3.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã xác định thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà K Mlô cho ông Nguyễn Thành L3 là đúng quy định, đồng thời buộc K Mlô, S Mlô và bà N Mlô trả lại toàn bộ diện tích 14.930m² đất nói trên cho ông

Nguyễn Thành L3.

Về kháng cáo yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014 vô hiệu, HĐXX xét thấy: Căn cứ lời khai thừa nhận của bà K Mlô, ông S Mlô, kết luận giám định số 646/KL-GĐĐV, ngày 11/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận dấu vân tay ngón trỏ phải đề tên R Mlô trong Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014 là của bà R Mlô. Do đó, xác định thời điểm xác lập văn bản phân chia di sản thừa kế, về trình tự thủ tục công chứng, Văn phòng công chứng PT đã thực hiện đúng theo quy định, nhưng không đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Z Niê, gồm: Bà J Mlô, L Mlô, bà N Mlô và bà D2 Mlô là vi phạm quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người thừa kế. Vì vậy, cấp sơ thẩm tuyên bố vô hiệu một phần đối với Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014 là có căn cứ.

Xét yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09/HĐCN-2017, ngày 31/10/2017 giữa bà K Mlô với ông Nguyễn Thành L3. Căn cứ vào Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014, ngày 25/07/2014 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh EK đã đăng ký biến động sang đứng tên bà K Mlô, toàn bộ khối tài sản cấp cho hộ Z Niê. Sau đó, bà K tiếp tục thực hiện thủ tục tách thửa, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, nên ngày 20/01/2016 bà K đã được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 006765, đối với các thửa 183, 184, 210, và 211, tờ bản đồ số 17. Ngày 31/10/2017 bà K Mlô chuyển nhượng lại toàn bộ 04 thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Thành L3, đến ngày 20/11/2017 đất đã được đăng ký biến động đứng tên ông L3. Mặc dù Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18/06/2014 vô hiệu một phần, nhưng khi xác lập ông L3 không biết có tranh chấp nên Căn cứ khoản 2 Điều 133, Điều 503 của Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 188 luật đất đai 2013 về hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng xác định ông Nguyễn Thành L3 là người thứ ba ngay tình, nên giao dịch chuyển nhượng giữa bà K Mlô với ông Nguyễn Thành L3 đã hoàn thành nên không bị vô hiệu.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô không có căn cứ – giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của TAND huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà L Mlô, bà N Mlô, bà K Mlô, bà D2 Mlô, ông S Mlô, ông D1 Mlô, bà J Mlô - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DSST ngày 12-16 tháng 8 năm 2022 của TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Z Niê.

Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18 tháng 06 năm 2014 vô hiệu một phần.

- Buộc bà K Mlô có trách nhiệm trả cho bà J Mlô, L Mlô, bà N Mlô, D2 Mlô mỗi người 227.569.421 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng).

[2.2]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà R Mlô; không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 09/HĐCN - 2017, ngày 31/10/2017 giữa bà K Mlô với ông Nguyễn Thành L3 vô hiệu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2.3]. Về chi phí tố tụng: Buộc ông S Mlô, bà K Mlô mỗi người phải trả lại cho bà N Mlô 3.030.000 đồng.

[2.4]. Về án phí DSST:

Bà K Mlô, S Mlô mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Bà J Mlô, L Mlô, bà N Mlô và D2 Mlô được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà K Mlô, ông S Mlô mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0020189 ngày 14/9/2022 và biên lai số 0020188 ngày 13/9/2022 của Chi cục THADS huyện EK.

Bà J Mlô, bà L Mlô, bà N Mlô và bà D2 Mlô được miễn án phí DSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm